

LA - HẦU - LA

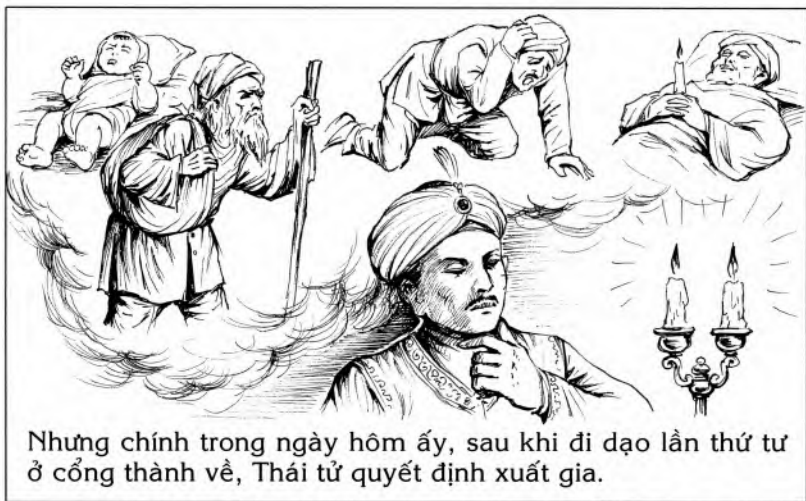
(Mật hạnh đệ nhất)



La-hầu-la
(Mật hạnh đệ nhất)

I. Cậu bé vương giả sống thiều tình cha

Năm 608 trước Tây lịch, Thái tử Tất-Đạt-Đa kết hôn với công chúa Da-du-đà-la : lúc ấy cả hai vị đều 16 tuổi. Thế nhưng mãi đến năm 29 tuổi, bà Da-du-đà-la mới sanh con. Khi nghe tin này, vua Tịnh Phạn mừng rỡ, nghĩ rằng một khi đã có con, Thái tử sẽ vương thêm một ràng buộc : như thế, lời tiên đoán của đạo sĩ A-tư-đà có thể không thành sự thật. Do vậy, vua Tịnh Phạn đặt tên cho cháu là **Rahula***.



Nhưng chính trong ngày hôm ấy, sau khi đi dạo lần thứ tư ở cổng thành về, Thái tử quyết định xuất gia.

* **Rahula** có nghĩa là một sự ràng buộc ; một sự trói chặt. *Rahula* dịch âm là *La-hầu-la*.



Trong đêm đó, Thái tử nhẹ bước đến phòng vợ, hé cửa nhìn người phụ nữ trẻ và đứa con một-ngày-tuổi. Ngài trầm ngâm khá lâu, rồi cương quyết ra đi.



Từ đó cậu bé vương giả sống trong nhung lụa nhưng thiếu tình cha. Người mẹ mỗi mắt trông chồng, âm thầm nuốt lệ buồn...



Khi nghe tin Thái tử đã đắp y vàng, bà cũng đắp y vàng.



Khi biết Thái tử đã bỏ hết các vòng hoa và đồ trang sức, bà cũng không trang điểm gì nữa, và chỉ nằm dưới đất.



Kể từ lúc Thái tử ra đi, bà sống đời cô phụ, từ chối mọi tặng vật mà các vương tử khác gửi đến. Lòng bà luôn luôn hướng về người đã đi xa.



Một ngày trong năm 587 trước Tây lịch, vua Tịnh Phạn nghe tin con mình đã thành Phật, đang giảng đạo tại nước Ma-kiệt-đà thì liền cử các sứ giả sang đó thỉnh Phật về. Nhưng cả 9 lần đều thất bại.

Mãi tới khi Laludayi và Xa-nặc ra đi thì mới thành công. Tại Vương Xá, Phật nói với hai sứ giả của vua Tịnh Phạn.



II. Người sa-di đầu tiên của Phật giáo



Khi mùa mưa chấm dứt, Phật lên đường trở về cố hương. Hai tháng sau, Ngài có mặt ở Ca-tỳ-la-vệ. Hôm đó thủ đô thật tưng bừng. Vua Tịnh Phạn ra khỏi thành rước Phật.

Vào lúc vua và Phật đến gần cửa hoàng cung, bà Da-du-dà-la đang đứng trên lầu, liền gọi La-hầu-la lại gần, nói :

La-hầu-la,
con có thấy ông
thầy tu đang đi bên
cạnh ông nội
không ?

Thưa mẹ,
có.





Trong chuyến Phật trở về cố hương lần này, người đầu tiên trong hoàng cung được Phật cho xuất gia là Nanda, em cùng cha khác mẹ với Thái tử Tất-Đạt-Đa. La-hầu-la thấy chú Nanda suốt ngày sống bên Phật thì cũng muốn được như vậy. Bấy giờ bà Da-du-đà-la đã dạy con gọi “ông thầy tu” y như mọi người : *Thế Tôn**.

Một hôm, tăng đoàn đến khát thực ở gần hoàng cung lúc bà Da-du-đà-la và La-hầu-la đứng trên lầu. Bà nói :
— Con xuống đi ! Nhớ xin gia tài !

La-hầu-la chạy ù một mạch tới bên Phật.

— Bạch Thế Tôn, gia tài của con đâu ?

— Khi về tới tự viện, Ta sẽ trao.



Trưa hôm ấy, tại tự viện, tỷ kheo Xá-lợi-phất chia phần ăn của mình cho La-hầu-la. Tối giờ ngủ, La-hầu-la được ngủ chung với Xá-lợi-phất. Mọi tỷ kheo ở tự viện đều yêu quý cậu. Khi La-hầu-la đòi gia tài một lần nữa, Phật bảo Xá-lợi-phất làm lễ xuất gia cho cậu.



* Người được cả thế gian tôn kính.

Tin tức *La-hầu-la xuống tóc* bay nhanh về hoàng cung. Vua Tịnh Phạn hoảng hốt, lấy xe đi đến tự viện. Hoàng hậu Gotami và bà Da-du-đà-la cũng tháp tùng theo.



Thế Tôn,
trầm đã đau xót
vô cùng khi Người bỏ
nhà. Rồi mới đây Nanda
cũng rời trầm. Bây giờ
đến lượt La-hầu-la.

Như vậy là
đau xót quá ! Thế Tôn,
đối với một người tại gia
như trầm, tình cha con và tình
ông cháu rất nặng. Niềm đau
xa cách cũng giống như
những nhát dao cắt
vào da, vào thịt.

Vậy, xin
Thế Tôn nghĩ lại !
Từ nay đừng cho người
còn nhỏ tuổi xuất gia, nếu
cha mẹ chúng chưa
đồng ý.



Phật an ủi vua Tịnh Phạn, giảng cho vua nghe về cái vô thường và vô ngã. Ngài nói đến công phu tu tập, tinh tấn hàng ngày như là một cách giúp thoát khỏi các khổ đau.

Thưa đại vương, Nanda và La-hầu-la đang sống trong chánh pháp. Đó là một điều may mắn.

Đại vương hãy tinh tấn lên trong sự tu tập đạo giải thoát, tìm thấy niềm vui chân thật trong nếp sống hằng ngày.





Càng nghe Phật nói, vua càng cảm thấy nhẹ nhõm và cuối cùng thì vui lên. Hai người phụ nữ cũng vậy.

Nhân có tử kheo Xá-lợi-phất vừa đi ngang, Phật nói :

Này Xá-lợi-phất,
từ nay trở đi, các tử
kheo sẽ không làm lễ xuất
gia cho trẻ em, nếu không
có sự đồng ý của
cha mẹ chúng.



III. La-hầu-la rất ham học và nhẫn nhục

Sa di La-hầu-la rất ham học. Mỗi sáng cậu dậy sớm, ra ngoài sân bốc một nắm cát tung lên và nguyện.

Mong rằng
ngày hôm nay
ta học được nhiều
điều như số
cát này.



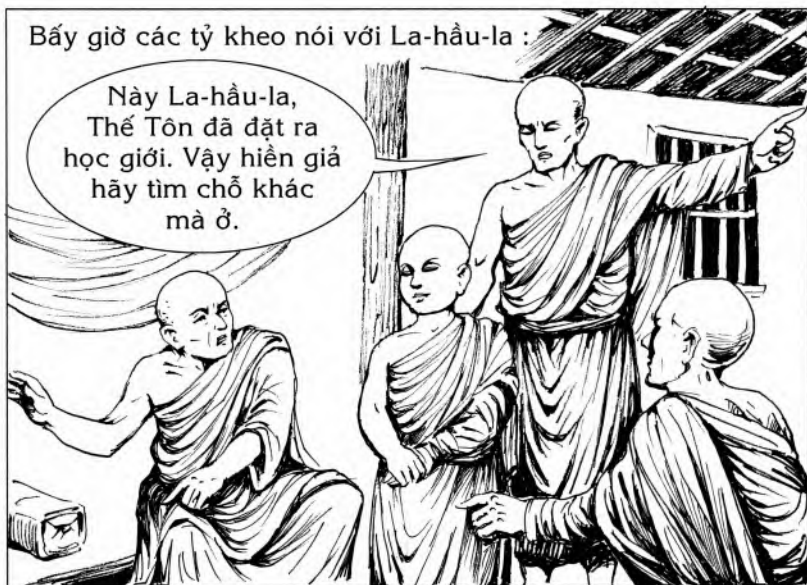
Câu chuyện La-hầu-la “không có chỗ ngủ” khá xúc động : Trong thời gian Phật ngụ ở điện Aggalava gần thành Alavi, nhiều nữ cư sĩ và tỳ-kheo-ni đến nghe pháp. Buổi thuyết pháp được tổ chức vào ban ngày nhưng chẳng bao lâu các nữ cư sĩ và tỳ-kheo-ni không đến nữa. Từ đó các cuộc thuyết pháp được tổ chức ban đêm. Sau buổi giảng, các trưởng lão đi về chỗ ở của mình, còn các tăng sĩ thì nghỉ tại đó cùng với các nam cư sĩ. Khi ngủ, một số người ngáy khò khò, thỉnh thoảng lại nghiêng răng kèn kẹt, một số khác lại mở trong lúc ngủ ; một vài người khác chỉ nằm nghỉ một lúc rồi ngồi dậy, định đi về nhà. Nhưng khi chứng kiến các cảnh tượng ấy, họ liền đến báo cho Phật biết. Ngài ra quy định như sau : “Tỳ kheo nào nằm ngủ chung với người chưa thọ đại giới, là phạm tội ba-dật-đề”.

Hôm sau Phật rời điện Aggalava, đi đến Kosambi.

* Người phạm tội ba-dật-đề sẽ bị đọa xuống địa ngục.

Bấy giờ các tỷ kheo nói với La-hầu-la :

Này La-hầu-la,
Thế Tôn đã đặt ra
học giới. Vậy hiền giả
hãy tìm chỗ khác
mà ở.



La-hầu-la không đến với Thế Tôn (là thân phụ của mình), không đến với Xá-lợi-phất (là giáo thọ sư của mình), không đến với Mục-kiền-liên (là a-xà-lê của mình) mà lại vào phòng vệ sinh của Phật.

Phòng vệ sinh của Phật luôn luôn đóng kín, nền làm bằng đất thơm, có các vòng hoa treo dọc theo các tấm vách, suốt đêm có đèn sáng.



★ **Giáo thọ sư** : Vị tỷ kheo có nhiệm vụ theo sát để dạy dỗ đệ tử của mình về tứ oai nghi hàng ngày : đi, đứng, nằm, ngồi... ★ **A-xà-lê** : Vị tỷ kheo "phụ trách chung" việc dạy dỗ các tăng sinh.

Sau khi La-hầu-la vào sống trong đó, thỉnh thoảng vài tỷ kheo ném một ít rác hoặc cán chổi ở phía bên ngoài cửa phòng vệ sinh ; chờ khi La-hầu-la “trở về nhà”, liền hỏi :

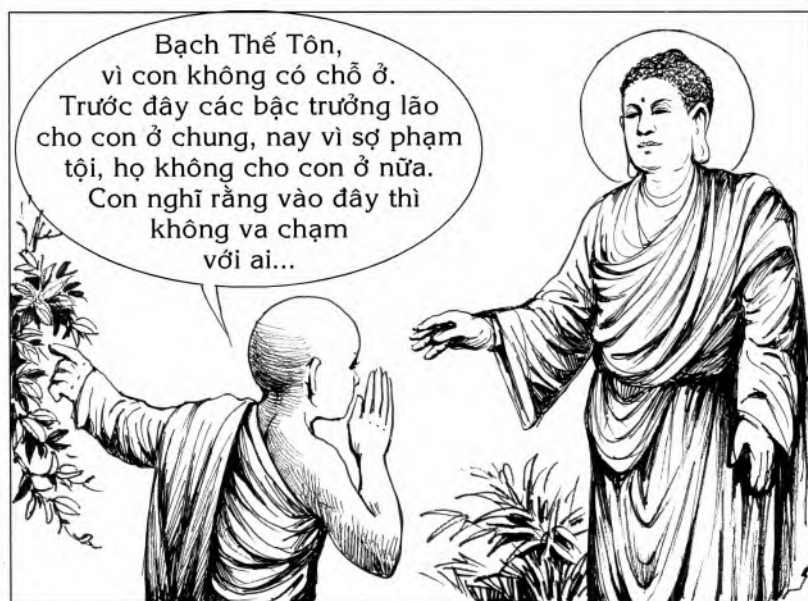
— Hiền giả La-hầu-la, ai vứt mấy thứ này ở đây ?
La-hầu-la không trả lời thẳng vào câu hỏi mà lễ phép thưa rằng :

— Chính La-hầu-la đã đi qua đây. La-hầu-la không nói : “Thưa tôn giả, La-hầu-la không biết việc này”. La-hầu-la chỉ muốn im lặng dọn hết số rác rến, khiêm tốn xin lỗi và chờ sau khi được tha lỗi mới dám bước đi.

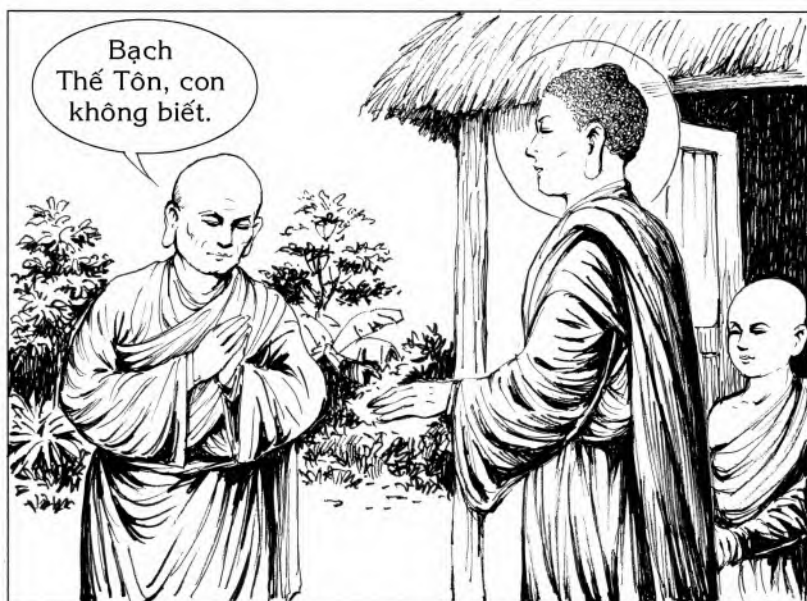


Rồi một buổi sáng kia, Phật trở về, đến đứng trước cửa nhà vệ sinh đằng hắng ! La-hầu-la ở bên trong, đằng hắng trả lời.





Khi trời đã sáng tỏ, Phật cho tập hợp các tử kheo lại và hỏi vị tướng quân chánh pháp.



— La-hầu-la sống trong nhà vệ sinh của Ta. Nay Xá-lợi-phất, nếu các thầy vứt bỏ La-hầu-la như vậy, thì đối với lớp trẻ, với người mới xuất gia, có gì các thầy không dám làm. Bắt đầu từ nay, các thầy được phép cho người chưa thọ đại giới sống chung trong một hoặc hai ngày. Đến ngày thứ ba, cho họ ở ngoài, sau khi đã biết chỗ ở đằng hoàng của họ.



Kể từ hôm đó, Xá-lợi-phất hết sức chú ý tới La-hầu-la. Khi đi nghe Phật giảng, Xá-lợi-phất thường dẫn La-hầu-la theo.



Khi Xá-lợi-phất tỉnh toạ, La-hầu-la ngồi kế bên.



Hai thầy trò cũng thường đi khất thực chung.

Một hôm, Xá-lợi-phất và La-hầu-la đang đi khất thực trong thành Vương Xá thì gặp một tên vô lại. Hắn ném cát vào bình bát của Xá-lợi-phất và vừa dùng gậy đánh vào đầu La-hầu-la vừa nói :

— Các người không lo làm lụng gì cả, cứ mãi xin ăn.

Miệng thì luôn luôn nói “Tu đi, nhẫn nhục”. Nay ta phá, ta các đánh người, xem các người có thật sự nhẫn nhục không ?

Trong lúc La-hầu-la tỏ vẻ tức giận thì Xá-lợi-phất nói :

— Này La-hầu-la, chớ có nóng giận ! Thế Tôn đã từng dạy rằng phải đem lòng từ bi thương xót chúng sanh. La-hầu-la, hãy kham nhẫn !

La-hầu-la vâng lời giáo thọ sư của mình, lẳng lặng đến bên bờ ao, rửa sạch máu và xé vải băng vết thương.

Trên đường về, La-hầu-la nói với thầy mình :

— Lúc mới bị thương, con định bụng sẽ cự lại, nhưng nhớ tới những lời Phật dạy và các lời thầy vừa khuyên, lòng con trở nên bình thản. Tuy nhiên, con lấy làm lạ rằng trên đời này, vì sao lại có lắm kẻ hung dữ đến thế ? Tuân theo lời dạy của Thế Tôn, chúng ta luôn luôn giữ chữ **nhẫn** và luôn luôn có lòng **từ** lẫn lòng **bi**. Thế mà những con người quá quắc ấy lại luôn chê bai chúng ta.

Khi Xá-lợi-phất kể lại các lời nhận xét của La-hầu-la, Phật khen La-hầu-la đã có tiến bộ.



IV. La-hầu-la bị Phật rầy về tội nói dối

Trẻ em thường ham vui nên đôi khi chúng “nói gạt” người khác cốt để được những trận cười (chớ không cố ý gây hại). Cũng có khi chúng phạm lỗi rồi sợ bị rầy nên phải nói quanh co để chạy tội. Cậu bé La-hầu-la cũng không thoát khỏi những tình huống đó. Phật đã biết được việc này...

Một buổi chiều, Phật đến thăm La-hầu-la. Vừa nhìn thấy Phật từ xa đi tới, La-hầu-la sửa soạn chỗ ngồi và nước rửa chân. Sau khi rửa chân xong, Phật chỉ chừa một ít nước còn lại trong chậu, hỏi :



Này La-hầu-la,
Con có thấy trong chậu
chỉ còn lại một chút
nước không ?

Cũng ít ỏi
như số nước này, là
hạnh sa môn của những
người nào hiểu, nhưng vẫn
cứ nói dối mà không
biết hổ thẹn.

Thưa vâng,
bạch Thế Tôn



Liên đó Thế Tôn đổ hết nước trong chậu ra.

Này La-hầu-la,
con có thấy một chút
nước còn lại trong
chậu đã bị đổ đi
không ?

**Cũng bị đổ
bỏ như vậy,** là hạnh
sa môn của những người
nào biết, nhưng vẫn cứ
nói dối mà không
hổ thẹn.

Thưa vâng,
bạch Thế Tôn

Bỗng Thế Tôn lật úp cái chậu lại.

Này La-hầu-la,
con có thấy cái chậu
bị lật úp không ?

**Cũng bị lật
úp như vậy,** là hạnh sa
môn của những người
nào biết, nhưng vẫn cứ nói dối
mà không hổ thẹn.

Thưa vâng,
bạch Thế Tôn

Và sau đó, Thế Tôn lật ngược cái chậu lại.

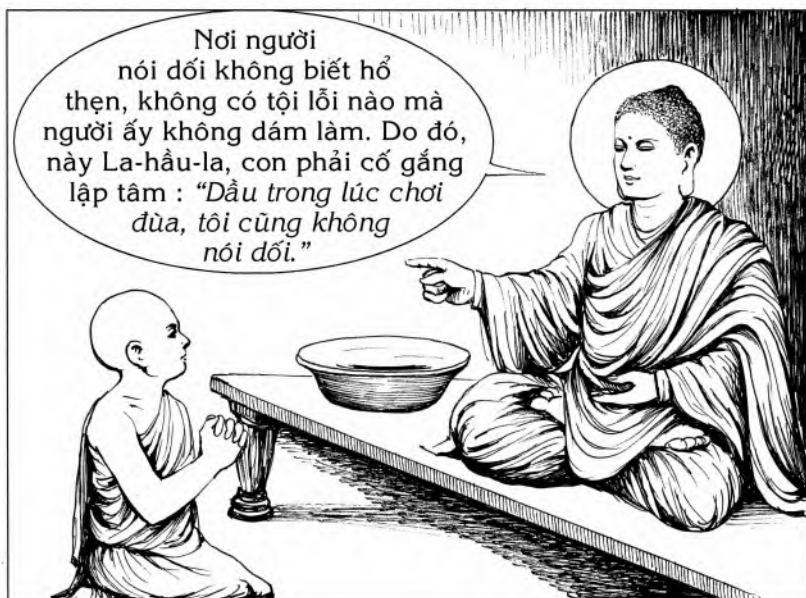
Này La-hầu-la, con có thấy rằng giờ đây trong chậu trống rỗng không ?

Cũng trống rỗng như vậy, là hạnh sa môn của những người nào biết, nhưng vẫn cứ nói dối mà không hổ thẹn.

Thưa vâng, bạch Thế Tôn.



Nơi người nói dối không biết hổ thẹn, không có tội lỗi nào mà người ấy không dám làm. Do đó, này La-hầu-la, con phải cố gắng lập tâm : “*Dẫu trong lúc chơi đùa, tôi cũng không nói dối.*”





Sau khi nhấn mạnh tầm quan trọng của *hạnh chân thật* bằng những thí dụ cụ thể, Phật giải thích tiếp cho sa di La-hầu-la về *giá trị của sự suy luận* và các đức hạnh căn bản bằng những hình ảnh dễ hiểu.

— Này La-hầu-la, cái gương dùng để làm gì ?

— Bạch Thế Tôn, cái gương dùng để phản chiếu lại hình ảnh.

— Cũng giống như cái gương, trước khi làm một việc gì, con phải suy nghĩ cho kỹ lưỡng. Con phải “phản chiếu” lại việc con sắp làm như thế này : “*Ta sắp làm việc này, nhưng việc này sẽ có hại cho ta và cho người khác. Nó là một hành động bất thiện. Vậy ta không làm*”. Ngược lại, trong khi suy luận, con nhận thấy hành động đó không có hại cho con và cho người khác, nó là một hành động thiện. Bấy giờ con cứ an tâm làm việc đó.

Đối với những lời con sắp nói hay những ý nghĩ vừa xuất hiện trong đầu, con cũng phải suy nghĩ cho kỹ.

V. La-hầu-la đặc quả A-la-hán

Năm 18 tuổi, nhân dịp một tư tưởng luyến ái phát sanh có liên quan đến thân hình đẹp đẽ của mình, La-hầu-la được nghe Phật giảng một bài pháp thâm diệu về sự phát triển tinh thần.

Số là hôm ấy, La-hầu-la đi theo Phật trì bình, phong độ oai nghiêm của hai vị trông như thốt ngự tượng hùng dũng cùng đi với tượng con quý phái, như thiên-nga-vua dắt con mình lội trên mặt hồ, như hổ chúa oai phong và hùm con lăm liệt. Cả hai Ngài đều thuộc dòng vương tôn và đều từ ngai vàng mà ra đi.

Trong lúc chiêm ngưỡng dung mạo của Đức Thế Tôn, La-hầu-la nghĩ thầm : *"Ta đẹp như cha ta. Thân hình của Thế Tôn rất đẹp và thân hình của Ta cũng vậy"*.

Đức Phật đang đi ở phía trước, đọc được tư tưởng đó, Ngài dừng chân, quay lại, dạy La-hầu-la :

Bất luận
hình dáng đẹp đẽ
hay xấu xí, hay thế nào đi
nữa, cũng phải được quan sát
như vậy : *"Cái (thân thể)
này không phải của ta :
cái này không phải
là ta..."*



Rồi để chỉ dẫn cho La-hầu-la tránh khỏi những tư tưởng không tốt phát sanh, Phật dạy La-hầu-la một số cách tu tập khả dĩ làm cho lòng được phẳng lặng. Ngài nói :

* Nay La-hầu-la, *con hãy tu tập sự tu tập của đất* : người ta ném đủ thứ **tịnh**, hoặc **bất tịnh** lên mặt đất. Thế mà đất không lo âu, không dao động và cũng không nhàm chán.



* Nay La-hầu-la, *con hãy tu tập sự tu tập của nước* : người ta rửa trong nước những vật **tịnh** hoặc **bất tịnh**, thế mà nước vẫn không lo âu, không dao động hoặc nhàm chán.

* Nay La-hầu-la, *con hãy tu tập sự tu tập của lửa* : lửa thiêu đốt các vật **tịnh** hoặc **bất tịnh**, thế mà lửa vẫn không lo âu, không dao động hoặc nhàm chán.

* Nay La-hầu-la, *con hãy tu tập sự tu tập của gió* : gió thổi qua các đồ **tịnh** và đồ **bất tịnh**, thế mà gió không lo âu, không dao động và cũng không nhàm chán.

* Nay La-hầu-la, *con hãy tu tập sự tu tập của hư-không* : Hư-không không hề bị trú tại một chỗ nào.

* Nay La-hầu-la, *con hãy tu tập sự tu tập về lòng từ*. Do tu tập về *lòng từ*, những gì thuộc về *sân tâm* sẽ bị trừ diệt. Do tu tập về *lòng bi*, những gì thuộc *hại tâm* sẽ được trừ diệt. Do tu tập về *hỷ*, cái gì thuộc *bất lạc* sẽ được trừ diệt. Do tu tập về *xả*, cái gì thuộc *hận tâm* sẽ được trừ diệt. Do tu tập về *bất tịnh*, cái gì thuộc *tham ái* sẽ bị trừ diệt. Do tu tập về *vô thường*, cái gì thuộc *ngã mạn* sẽ bị trừ diệt.

* Nay La-hầu-la, *con hãy tu tập sự tu tập về niệm hơi thở vô và hơi thở ra* để cho cơ thể được mạnh lành.

Thực hành đúng theo những lời dạy của Phật, La-hầu-la tiến bộ rất nhanh. Năm 20 tuổi, La-hầu-la được thọ cụ túc giới, trở thành tỷ kheo và chẳng bao lâu, đắc quả A-la-hán và được Phật khen là người có **mật hạnh đệ nhất**.

La-hầu-la nhập Niết bàn sớm hơn bà Da-du-đa-la và Phật. Lúc ấy Ngài chưa tới 50 tuổi.

Mật hạnh : Giữ giới một cách nghiêm túc và kín đáo.

Truyện Tranh
THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

1. **Kinh Trường Bộ** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1991.
2. **Kinh Trung Bộ** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1992.
3. **Tăng Chi Bộ kinh** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1996.
4. **Tương Ưng Bộ kinh** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1993.
5. **Chuyện Tiền Thân Đức Phật** Hoà Thượng Thích Minh Châu,
Trần Tuấn Mẫn,
Nguyên Tâm Trần Phương Lan.
Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1993.
6. **Thập Đại Đệ Tử truyện** Thích Tịnh Vân.
Người dịch : Như Đức.
7. **Đức Phật Lịch Sử** H.W. Schumann.
Giáo sư *Nguyên Tâm* Trần Phương Lan dịch.
Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1997.
8. **Đức Phật và Phật pháp** Narada, Thera.
Phạm Kim Khánh dịch.
Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
9. **Chú giải kinh Pháp Cú** Trưởng lão Thiền sư Pháp Minh dịch.
Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
10. **Phật Báo Ân**
11. **Phật học Tinh hoa** Thu Giang Nguyễn Duy Cần
Khai Trí, 1971.
12. **Phật học Từ điển** Đoàn Trung Còn
Phật học Tông Thư, 1966.
13. **Từ điển Phật học Việt Nam** Thích Minh Châu và Minh Chi
Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1991.
14. **Huệ Quang đại Tự điển** Tu viện Huệ Quang, 2000.